

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển dụng viên chức năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-ĐHQG của ngày 16/5/2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định thẩm quyền và quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức tại ĐHQG-HCM;

Căn cứ Kế hoạch số 266/KH-ĐHCNTT ngày 06/3/2024 của Trường ĐHCNTT về tuyển dụng viên chức năm 2024.

Trường ĐHCNTT thông báo về việc tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

**I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN**

| TT       | Vị trí việc làm                     | Chỉ tiêu   | Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo                                      |
|----------|-------------------------------------|------------|---|
| <b>I</b> | <b>Giảng viên</b>                   | <b>113</b> |   |
| 1        | Bộ môn Toán – Lý                    | 4          | Ngành toán và thống kê  |
| 2        | Khoa Công nghệ phần mềm             | 15         | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin                                       |
| 3        | Khoa Hệ thống thông tin             | 12         | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin                                       |
| 4        | Khoa Khoa học máy tính              | 12         | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin                                       |
| 5        | Khoa Khoa học và kỹ thuật thông tin | 15         | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin, toán học                             |
| 6        | Khoa Kỹ thuật máy tính              | 15         | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin, kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông |
| 7        | Khoa Mạng máy tính & Truyền thông   | 20         | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin                                       |
| 8        | Phòng thí nghiệm An                 | 15         | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin                                       |

| TT         | Vị trí việc làm                                | Chỉ tiêu   | Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo   |
|------------|--|------------|--|
|            | toàn thông tin                                 |            |  |
| 9          | Trung tâm Ngoại ngữ                            | 5          | Ngành Ngôn ngữ Anh, khoa học giáo dục  |
| <b>II</b>  | <b>Nghiên cứu viên</b>                         | <b>24</b>  | <b>Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin</b>   |
| <b>III</b> | <b>Chuyên viên</b>                             | <b>30</b>  |  |
| 1          | Chế độ chính sách                              | 1          | Ngành Quản trị, quản lý  |
| 2          | Hành chính văn thư                             | 1          | Văn thư, máy tính và công nghệ thông tin   |
| 3          | Tài chính – kế toán                            | 1          | Ngành tài chính, kế toán   |
| 4          | Quan hệ đối ngoại                              | 1          | Ngành khoa học chính trị, quan hệ quốc tế  |
| 5          | Công tác sinh viên                             | 2          | Quản lý giáo dục, kế toán  |
| 6          | Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin        | 2          | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin  |
| 7          | Hướng nghiệp, tư vấn thuyên sinh               | 1          | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin, kinh doanh và quản lý                             |
| 8          | Thanh tra, Pháp chế                            | 3          | Ngành Luật   |
| 9          | Thủ thư  | 3          | Ngành thông tin thư viện   |
| 10         | Thư ký   | 4          | Tốt nghiệp các hành hành chính, kế toán, quản lý nhà nước, giáo dục, công nghệ thông tin |
| 11         | Trợ lý giáo vụ                                 | 5          | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin  |
| 12         | Văn phòng Đoàn thể                             | 3          | Ngành khoa học chính trị, quản lý nhà nước, quản lý công, công tác xã hội                |
| 13         | Ban Quản lý cơ sở                              | 3          | Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin, kỹ thuật điện                                     |
| 14         | Hành chính văn phòng thuộc Trung tâm Ngoại ngữ | 2          | Tốt nghiệp các hành hành chính, kế toán, quản lý nhà nước, giáo dục                      |
|            | <b>Tổng cộng</b>                               | <b>169</b> |  |

Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc thi tuyển, xét tuyển: 24 vị trí, thuộc 3 chức danh nghề nghiệp, người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng.

## II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### 1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

### 2. Đối tượng không được tham gia dự tuyển:

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

### 3. Đối tượng và điểm ưu tiên

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### 4. Tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng dự tuyển theo chức danh nghề nghiệp

#### 4.1. Đối với chức danh nghề nghiệp Giảng viên (V.07.01.03):

- Có bằng thạc sĩ trở lên đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí, yêu cầu tuyển dụng;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (có thể bổ sung sau khi trúng tuyển);

- Có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao (nếu không tốt nghiệp đại học, sau đại học các nhóm ngành Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử và Khoa học dữ liệu);

- Chứng chỉ ngoại ngữ: từ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương trở lên;

- Có năng lực sư phạm và khả năng nghiên cứu khoa học;

- Có kinh nghiệm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các Trường Đại học công lập từ 12 tháng trở lên.

- Đáp ứng tiêu chuẩn riêng cho từng vị trí tuyển dụng (nếu có).

#### **4.2. Đối với chức danh nghề nghiệp Nghiên cứu viên (V.05.01.03):**

- Có bằng thạc sĩ trở lên đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí, yêu cầu tuyển dụng;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên (có thể bổ sung sau khi trúng tuyển);

- Có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao (nếu không tốt nghiệp đại học, sau đại học các nhóm ngành Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử và Khoa học dữ liệu);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ: từ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương trở lên;

- Có kinh nghiệm công tác tại các Viện nghiên cứu, Trường Đại học công lập từ 12 tháng trở lên.

- Đáp ứng tiêu chuẩn riêng cho từng vị trí tuyển dụng (nếu có).

#### **4.3. Đối với chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (01.003):**

- Có bằng đại học (loại Khá trở lên) với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí, lĩnh vực công tác, yêu cầu tuyển dụng;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với viên chức ngạch chuyên viên và tương đương (có thể bổ sung sau khi trúng tuyển);

- Có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin nâng cao (nếu không tốt nghiệp đại học, sau đại học các nhóm ngành Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử và Khoa học dữ liệu);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ: từ bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương trở lên

- Có kinh nghiệm công tác ở vị trí chuyên viên tại các Viện nghiên cứu, Trường Đại học công lập từ 12 tháng trở lên.

- Đáp ứng tiêu chuẩn riêng cho từng vị trí tuyển dụng (nếu có).

### **III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG:**

**1. Hình thức tuyển dụng:** Có 2 phương thức là thi tuyển và xét tuyển.

- Xét tuyển đối với các ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn chung, điều kiện đặc thù của đơn vị và có trình độ Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với chuyên môn dự tuyển.

- Các trường hợp khác áp dụng phương thức thi tuyển.

## 2. Nội dung tuyển dụng:

### 2.1. Đối với phương thức thi tuyển:

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

**a. Vòng 1:** Thi kiểm tra kiến thức chung.

- **Hình thức thi:** Thi trắc nghiệm, thực hiện trên máy vi tính

- **Nội dung thi:** gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

- Phần 1: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do Hiệu trưởng quyết định. Thời gian thi 30 phút.

- + Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi Phần II.
- + Nếu thi phần II đạt kết quả thì được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ, không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.
- + Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:
  - ✓ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.
  - ✓ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.
  - ✓ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy tính.

**b. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Đối với chức danh chuyên viên và nghiên cứu viên

- + Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- + Hình thức thi: Phòng vấn.
- + Thang điểm: 100.
- + Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).
- Đối với chức danh giảng viên
  - + Hình thức thi: thực hành (thao giảng)
  - + Nội dung thi: kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển. Thí sinh chuẩn bị bài giảng theo chuyên môn đăng ký, in thành 03 bản nộp Ban Giám khảo trước khi tiến hành thuyết giảng. Ban Giám khảo chỉ định thí sinh giảng 01 phần trong 03 bài giảng đã nộp.
  - + Thang điểm: 100.
  - + Thời gian thao giảng: 15-30 phút.
  - + Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thao giảng.

## 2.2. Đối với phương thức xét tuyển:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Thực hiện theo nội dung quy định thi vòng 2 của phần thi tuyển.

## 3. Thời gian, địa điểm thi tuyển, xét tuyển:

### - Thời gian (dự kiến)

#### Vòng 1:

- Thời gian: từ 22 – 23/5/2024.
- Địa điểm: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, số 227, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh (*Ứng viên dự tuyển Kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường ĐHCNTT, ĐHQG-HCM sẽ tham gia chung với Kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM*).

#### Vòng 2:

- Thời gian: từ 27 – 30/5/2024
- Địa điểm: Trường Đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG-HCM, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

## IV. THỜI HẠN, ĐỊA CHỈ VÀ ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

Người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (mẫu số 1) đính kèm thông báo này.

1. **Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:** từ 07 giờ 30 đến 16 giờ 30 các ngày trong tuần từ ngày 02/4/2024 đến hết ngày 02/5/2024 (không tính Thứ bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước).
2. **Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:** Phòng Tổ chức – Hành chính (Phòng A.105) Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**3. Số điện thoại:** (028) 3725 2002 + Ext 106 hoặc 107

**4. Lệ phí đăng ký dự tuyển viên chức:** sau khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, người dự tuyển đóng lệ phí là 400.000 đồng.

**5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

Sau khi trúng tuyển, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Đối với văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp, phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và phải có giấy xác nhận công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng được quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được miễn thi theo quy định thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.


- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

- Chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền từ cấp quận, huyện trở lên cấp trong thời hạn 06 tháng.

- Bản sao công chứng căn cước công dân.

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Trường sẽ tổ chức thẩm tra, xác minh lý lịch, văn bằng, chứng chỉ (nếu có) của người trúng tuyển. Trường hợp phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng không hợp pháp hoặc có vi phạm điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức, vi phạm trong kê khai phiếu đăng ký dự tuyển, kê khai lý lịch, Trường sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường ĐHCNTT, ĐHQG-HCM. 

**Nơi nhận:**

- ĐHQG-HCM (để b/cáo);
- Website Trường ĐHCNTT (để đăng tin);
- Báo điện tử (để đăng tin)
- Lưu: VT, TCHC.



**Nguyễn Hoàng Tú Anh**

